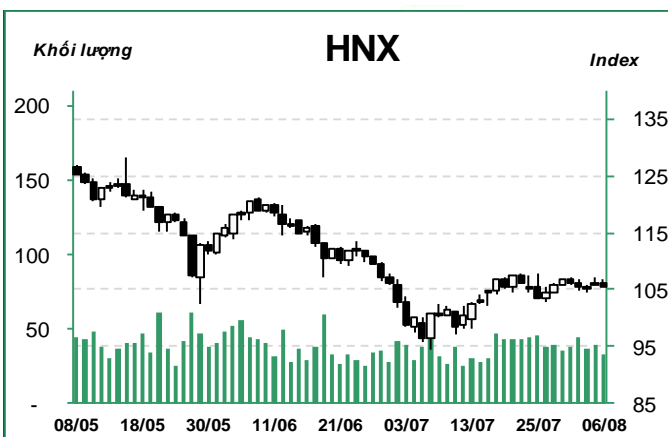
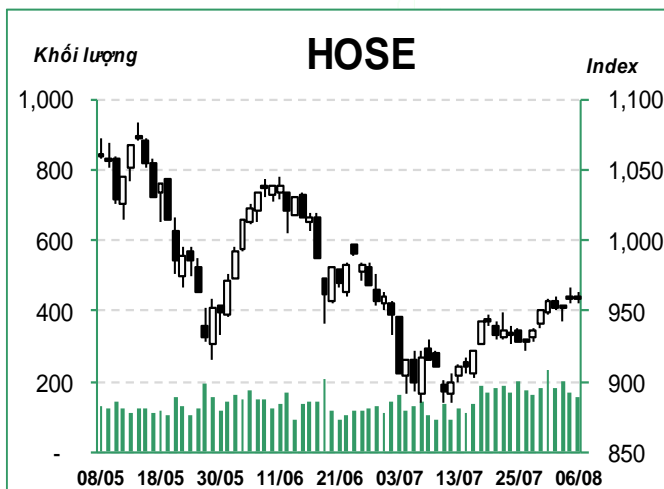


Tổng quan thị trường

06/08/2018	HOSE		VN30		HNX	
	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %
Giá trị đóng cửa	960.23	0.07%	939.84	-0.14%	105.60	-0.60%
Cuối tuần trước	959.60	0.07%	941.12	-0.14%	106.24	-0.60%
Trung bình 20 ngày	933.05	2.91%	922.27	1.90%	104.64	0.91%
Tổng KLGD (triệu cp)	229.66	16.27%	49.40	5.07%	37.52	-6.89%
KLGD khớp lệnh	153.67	-7.50%	40.72	-7.37%	32.71	-15.66%
Trung bình 20 ngày	161.68	-4.96%	47.05	-13.44%	37.38	-12.50%
Tổng GTGD (tỷ đồng)	5,259.40	10.19%	2,525.33	13.50%	510.91	-14.76%
GTGD khớp lệnh	3,389.09	-9.83%	1,848.61	-8.71%	411.35	-27.99%
Trung bình 20 ngày	3,229.43	62.86%	1,738.49	45.26%	498.21	2.55%
		Tỷ trọng		Tỷ trọng		Tỷ trọng
Số mã tăng	115	35%	11	37%	52	27%
Số mã giảm	156	47%	17	57%	90	46%
Số mã đứng giá	60	18%	2	7%	52	27%



Trong ngày đầu tuần 6/8, thị trường đã có một phiên giao dịch giằng co và rung lắc nhẹ quanh mốc tham chiếu. Áp lực bán được dẫn dắt bởi nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn đã tác động tiêu cực lên chỉ số chung, trong khi nhóm Dầu khí tiếp tục là trụ cột nâng đỡ thị trường. Thanh khoản khớp lệnh suy giảm nhẹ tuy nhiên các giao dịch thỏa thuận tăng mạnh ở một số cổ phiếu, bên cạnh đó, khối ngoại vẫn bán ròng mạnh trong hôm nay. Vào phiên buổi sáng, thị trường mở cửa ngang mốc tham chiếu, sau đó rung lắc nhẹ và hầu như không có nhiều đột biến trong suốt thời gian giao dịch. Kết phiên, VN-Index đóng cửa tăng nhẹ, trong khi HNX-Index giảm điểm.

Chốt phiên, VN-Index đóng cửa tại mức 960.23 điểm (+0.07%), với KLGD khớp lệnh đạt 153.7 triệu cổ phiếu (-7.5%), tương đương 3,389 tỷ đồng giá trị (-9.8%).

Nhóm Dầu khí và Xăng dầu tiếp tục dẫn dắt thị trường khi các cổ phiếu trụ cột trong ngành giữ vững đà tăng điểm trong phiên hôm nay với PXS (+6.8%), GAS (+2.7%) và PLX (+2.1%). Một trong những động lực lớn khiến cổ phiếu Dầu khí bứt phá mạnh trong thời gian gần đây đến từ thông tin kết quả kinh doanh quý II tích cực của các doanh nghiệp dầu khí, trong đó PVGas có mức tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận lần lượt là 23% và 71%. Giá cổ phiếu nhóm ngành Ngân hàng không có nhiều đột biến trong hôm nay, tuy nhiên vẫn có sự phân hóa nhẹ trong nội bộ ngành khi BID (+1.1%), VCB (+0.9%), STB (+0.9%) suy giảm, thì TPB (-3.0%), VPB (-1.7%), MBB (-1.1%) giảm điểm nhẹ. Sự phân hóa cũng diễn ra ở nhóm Bất động sản khi FLC (+6.0%), DXG (+1.5%), VRE (+1.2%) tăng điểm thì QCG (-7.0%), ASM (-3.0%), NVL (-0.3%) tác động tiêu cực đến chỉ số. Nhóm Bảo hiểm ảnh hưởng xấu nhất đến thị trường khi cổ phiếu BVH (-2.6%) dẫn dắt ngành, đã giảm điểm đáng kể trong hôm nay.

Khối ngoại giảm nhẹ bán ròng trên sàn HOSE, đạt giá trị 388.2 tỷ đồng (-4.1%), tập trung vào các mã VIC (-248.0 tỷ), VNM (-

Giao dịch thỏa thuận

Mã CK	Khối lượng ('000 cp)	GTGD (tỷ đồng)
HOSE		
HNG	47,950.0	757.97
VIC	4,274.9	444.59
EIB	9,461.0	141.92
GEX	4,000.0	136.00
NVL	1,313.0	84.24
ROS	1,300.0	58.24
CTF	2,018.0	43.19
VHM	290.0	31.60
VNM	150.0	24.01
MWG	120.0	14.12
HNX		
HHC	620.0	49.60
MAC	2,730.0	23.21
PVS	800.0	15.23
PHC	591.1	9.81
IDV	30.0	0.99
DL1	15.0	0.52
TDT	15.0	0.18
HKB	10.0	0.02

78.4 tỷ), GTN (-63.7 tỷ). Khối ngoại mua ròng GAS (+32.6 tỷ), MSN (+13.4 tỷ), SSI (+12.2 tỷ) ở chiều ngược lại.

Có kết quả ngược lại, HNX-Index đóng cửa tại mức 105.60 điểm (-0.60%), với KLGD khớp lệnh đạt 32.7 triệu cổ phiếu (-15.7%), tương đương 411.4 tỷ đồng giá trị (-28.0%).

Nhóm Ngân hàng có tác động xấu nhất đến thị trường Hà Nội khi hai cổ phiếu lớn trong ngành là SHB (-1.3%) và ACB (-0.8%) đều giảm điểm trong hôm nay. Tương tự với với nhóm ngành Xây dựng khi các cổ phiếu TV4 (-8.3%), SD5 (-4.9%) và VCG (-2.3%) giảm điểm trong hôm nay. Nhóm cổ phiếu Bảo hiểm như PTI (-2.6%) và PVI (-1.4%) cũng chìm trong sắc đỏ. ở chiều ngược lại, các cổ phiếu SJ1 (+7.8%), KHS (+6.7%) của nhóm Thủy sản và DNP (+5.4%), TPP (+4.6%) của nhóm ngành Nhựa tăng điểm tốt, góp phần nâng đỡ thị trường.

Khối ngoại đảo chiều mua ròng trên sàn Hà Nội, đạt giá trị 25.8 tỷ đồng, tập trung vào các mã PVS (+13.7 tỷ), SHB (+10.5 tỷ), VGC (+0.9 tỷ). Ở chiều ngược lại, không có mã nào bị khối ngoại bán ròng trên 1 tỷ trong phiên hôm nay.

Theo quan điểm kỹ thuật, VN Index có phiên tăng điểm thứ ba liên tiếp. Khối lượng giao dịch suy giảm xuống dưới bình quân 10 và 20 phiên hàm ý dòng tiền đang có sự thận trọng trở lại. Tuy nhiên, xu hướng phục hồi trong ngắn hạn của chỉ số vẫn được duy trì, khi chỉ số đang duy trì đóng cửa trên MA5 và MA20, kèm theo chỉ báo ADX nằm trên vùng 21 và đường +DI cắt lên -DI phát đi tín hiệu xác nhận sự phục hồi hiện tại. Thêm vào đó, các chỉ báo kỹ thuật khác cũng đang cho tín hiệu tích cực, như MACD nằm trên đường Signal và RSI đi lên vùng 56. Trong trường hợp, chỉ số vượt qua được ngưỡng kháng cự MA50, thì ngưỡng mục tiêu tiếp theo có thể là ngưỡng tâm lý 1.000 điểm. Đối với sàn Hà Nội, HNX Index có diễn biến kém tích cực hơn. Mặc dù chỉ số có phiên giảm điểm trở lại nhưng vẫn duy trì đóng cửa trên MA20, cho thấy phiên giảm điểm có thể chỉ mang tính kỹ thuật, xu hướng chính trong ngắn hạn có thể vẫn là phục hồi, chỉ số có thể sớm quay trở lại tiến lên thử thách ngưỡng 107.6 điểm (đỉnh cũ). Nhìn chung, thị trường vẫn đang nằm trong xu hướng phục hồi ngắn hạn. Do đó, chúng tôi duy trì khuyến nghị nhà đầu tư có thể cân nhắc tận dụng các nhịp rung lắc để gia tăng thêm tỷ trọng cổ phiếu có cơ bản tốt, định giá hợp lý, có triển vọng kinh doanh năm 2018 khả quan.

Thông kê top 5 cổ phiếu giao dịch khớp lệnh

HOSE

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
FMC	22.3	461.3	7.0%
MCP	26.2	0.0	6.9%
VMD	20.9	0.6	6.9%
HRC	34.2	0.0	6.9%
PXS	5.6	428.5	6.8%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
CMT	8.8	0.1	-7.0%
QCG	8.6	1,525.3	-7.0%
TIP	14.2	2.1	-6.9%
DTA	7.0	1.3	-6.7%
DTT	10.5	0.1	-6.7%

Top 5 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VIC	111.5	407.5	0.0%
VNM	159.9	198.3	-1.1%
HPG	36.2	167.6	-0.4%
GEX	35.8	154.1	1.1%
GTN	12.7	130.2	6.8%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
FLC	6.4	15,424.7	6.0%
GTN	12.7	10,429.6	6.8%
HAG	7.2	8,731.3	1.1%
PVD	14.8	5,022.7	-1.3%
HPG	36.2	4,646.8	-0.4%

HNX

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
DTD	16.6	509.1	9.9%
LDP	25.7	0.5	9.8%
SRA	15.9	56.2	9.7%
DNM	13.7	0.1	9.6%
L35	4.6	0.7	9.5%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
DPS	0.9	354.8	-10.0%
DPC	16.2	0.1	-10.0%
PBP	11.7	0.1	-10.0%
SGH	48.2	0.3	-9.9%
VTV	11.3	9.0	-9.6%

Top 5 giá trị

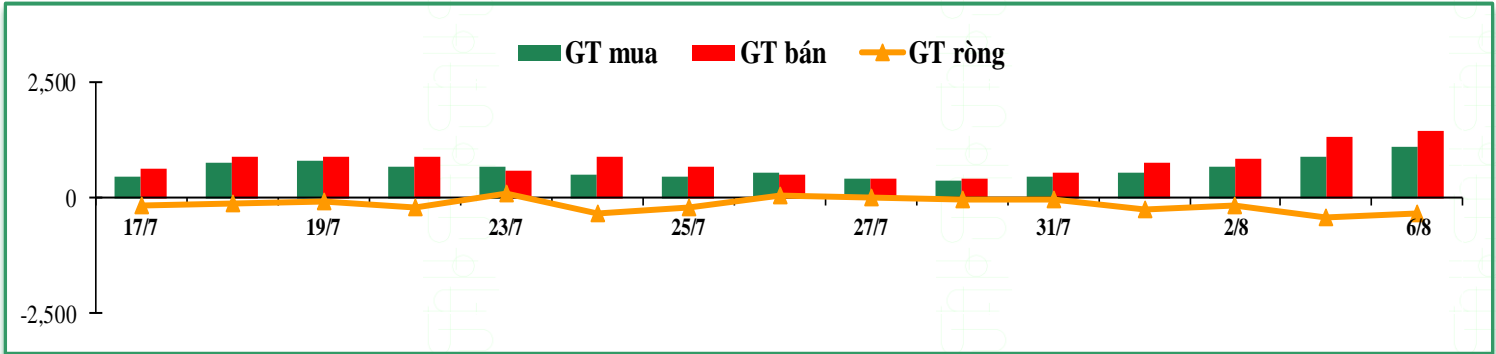
Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	18.8	115.8	-0.5%
ACB	35.2	83.9	-0.9%
SHB	7.9	35.9	-1.3%
VGC	18.0	18.1	0.6%
SHS	13.5	16.6	-2.9%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
PVS	18.8	6,094.0	-0.5%
SHB	7.9	4,498.0	-1.3%
KLF	2.3	2,818.3	-4.2%
ACB	35.2	2,378.6	-0.9%
MST	5.1	2,011.8	8.5%

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	GT Mua	% Thị trường	GT Bán	% Thị trường	Mua-Bán
HOSE	1,052.7	31.1%	1,440.9	42.5%	-388.2
HNX	43.4	10.5%	17.6	4.3%	25.8
Tổng số	1,096.1		1,458.6		-362.4



HOSE

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VIC	111.5	513.6	0.0%
VNM	159.9	112.1	-1.1%
HPG	36.2	55.8	-0.4%
GAS	96.1	38.9	2.7%
VCB	59.0	38.7	0.9%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VIC	111.5	761.7	0.0%
VNM	159.9	190.5	-1.1%
GTN	12.7	64.0	6.8%
VHM	109.0	47.8	0.0%
VCB	59.0	46.5	0.9%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
GAS	96.1	32.6	2.7%
MSN	87.4	13.4	2.8%
SSI	28.6	12.2	-1.6%
HDB	35.9	11.7	0.0%
HPG	36.2	11.3	-0.4%

HNX

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	18.8	30.2	-0.5%
SHB	7.9	10.5	-1.3%
VGC	18.0	0.9	0.6%
DGL	36.6	0.6	0.8%
KSD	4.8	0.2	4.4%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	18.8	16.5	-0.5%
DGC	36.3	0.4	-0.8%
DGL	36.6	0.3	0.8%
PVC	6.9	0.1	7.8%
BVS	16.9	0.1	0.0%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	18.8	13.7	-0.5%
SHB	7.9	10.5	-1.3%
VGC	18.0	0.9	0.6%
DGL	36.6	0.3	0.8%
KSD	4.8	0.2	4.4%

Tin trong nước

Tin doanh nghiệp niêm yết

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	APC	Mua	7/8/2018	32.0	32.0	0.0%	35.5	11.1%	30.4	-4.9%	Động lực phục hồi tích cực trở lại
2	CVT	Mua	7/8/2018	25.8	25.8	0.0%	30.0	16.3%	24.5	-5.0%	Test hỗ trợ quanh MA20 thành công

Danh mục cổ phiếu đã khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	DPM	Mua	18/7/2018	18.45	17.25	7.0%	18.7	8%	16.6	-4%	
2	VIC	Mua	19/7/2018	111.50	105.00	6.2%	121.0	15%	100.0	-5%	
3	HDB	Mua	19/7/2018	35.85	35.25	1.7%	42.0	19%	32.6	-8%	
4	PLX	Mua	19/7/2018	63.90	57.00	12.1%	65.0	14%	52.9	-7%	
5	VND	Mua	19/7/2018	17.90	18.40	-2.7%	21.5	17%	16.9	-8%	
6	GEX	Nắm giữ	20/7/2018	35.80	32.00	11.9%	36.0	13%	31.0	-3%	Nâng giá mục tiêu lên 36 ngàn
7	GAS	Mua	20/7/2018	96.10	84.20	14.1%	100.0	19%	77.9	-7%	
8	VJC	Nắm giữ	20/7/2018	147.90	140.00	5.6%	160.0	14%	130.1	-7%	
9	QNS	Mua	20/7/2018	39.80	40.50	-1.7%	44.8	11%	37.9	-6%	
10	PVS	Mua	25/7/2018	18.80	17.60	6.8%	19.5	11%	16.4	-7%	
11	VSC	Nắm giữ	27/7/2018	39.30	34.40	14.2%	44.0	28%	33.1	-4%	Nâng giá mục tiêu lên 44 ngàn
12	MBS	Mua	30/7/2018	16.30	16.40	-0.6%	18.5	13%	15.7	-4%	
13	PPC	Mua	30/7/2018	18.20	18.85	-3.4%	21.5	14%	17.7	-6%	
14	POW	Mua	30/7/2018	13.30	13.10	1.5%	15.0	15%	12.2	-7%	
15	FMC	Mua	31/7/2018	22.25	21.00	6.0%	23.0	10%	20.0	-5%	
16	VCB	Mua	1/8/2018	59.00	58.50	0.9%	70.0	20%	55.2	-6%	
17	CTD	Mua	1/8/2018	156.50	151.90	3.0%	175.0	15%	144.4	-5%	
18	VRE	Mua	6/8/2018	42.00	41.50	1.2%	45.5	10%	39.2	-6%	

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Cập nhật danh mục cổ phiếu phân tích

Mã CK	Sàn	Thị giá	Giá mục tiêu*	Ngày ra báo cáo	Lợi nhuận 2018E (tỷ)	EPS 2018E	BV 2018E	ROE 2018E	ROA 2018E	PE 2018E	PB 2018E	Cổ tức dự kiến**
TCM (New)	HOSE	18,900	26,417	01/08/2018	226	4,163	30,101	20%	7%	6.3	0.9	10%
GMD (New)	HOSE	25,300	25,174	30/07/2018	1,961	6,733	20,593	32%	18%	3.7	1.2	80%
NLG (New)	HOSE	29,900	37,135	27/07/2018	748	2,884	19,305	19%	10%	10.4	1.5	5%
PPC (New)	HOSE	18,200	21,136	18/07/2018	1,184	2,812	17,917	21%	15%	7.5	1.2	25%
MSN (New)	HOSE	87,400	80,800	16/07/2018	3,971	3,414	17,461	19%	6%	24.0	4.6	N/A
VCS (New)	HNX	85,500	50,500	05/07/2018	264	4,725	31,579	16%	9%	10.6	1.6	20%
PNJ (New)	HOSE	93,500	94,447	05/07/2018	895	5,519	28,179	25%	18%	17.0	3.0	18%
DHG	HOSE	102,000	106,113	19/06/2018	676	5,751	24,796	25%	17%	21.0	4.3	30%
AAA	HOSE	16,950	22,162	14/06/2018	333	1,993	20,135	15%	6%	11.0	1.1	15-20%
HSG	HOSE	10,450	10,700	14/06/2018	854	2,441	15,461	15%	4%	4.3	0.7	10%
GAS	HOSE	96,100	110,300	05/06/2018	11,463	5,953	24,552	25%	17%	18.5	4.5	40%
DXG	HOSE	26,300	34,600	05/06/2018	1,211	2,447	12,212	26%	12%	13.0	2.6	20%
NKG	HOSE	13,200	21,445	29/05/2018	542	2,555	16,977	17%	7%	5.7	0.9	10%
MPC	UPCOM	39,700	85,134	11/05/2018	769	10,985	71,285	19%	7%	8.0	1.2	N/A
PVS	HNX	18,800	17,025	10/05/2018	633	1,418	21,972	6%	3%	12.0	0.8	5%
NT2	HOSE	27,100	33,800	09/05/2018	816	2,835	16,653	17%	8%	11.9	2.0	30%
ANV	HOSE	18,000	24,333	07/05/2018	218	1,755	11,268	16%	7%	13.9	2.2	N/A
STK	HOSE	14,150	20,500	07/05/2018	135	1,905	12,940	15%	6%	11.0	1.6	N/A
IDI	HOSE	11,600	15,563	20/04/2018	377	2,106	15,089	16%	6%	7.4	1.0	N/A
PVT	HOSE	17,250	26,000	12/04/2018	522	1,856	13,958	14%	14%	14.0	1.9	N/A
VHC	HOSE	75,600	75,798	29/03/2018	648	7,012	43,690	20%	12%	10.8	1.7	20%

* Giá mục tiêu chưa điều chỉnh cổ tức sau ngày báo cáo.

** Tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2018 trên mệnh giá.

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Đảm bảo phân tích

Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Định nghĩa xếp loại

Overweight (OW) =cao hơn thị trường nội địa trên 10%

Neutral (N) =bằng thị trường nội địa với tỷ lệ từ +10%~ -10%

Underweight (UW) =thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

Not Rated (NR) = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 5 413 5479

Fax: (84-8) 5 413 5472

Customer Service: (84-8) 5 411 8855

Call Center: (84-8) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 5 413 5478

Fax: (84-8) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 3 820 8068

Fax: (84-8) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 1, Tòa nhà 18T2, Lê Văn Lương, Trung Hòa Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Phone: (84-4) 6 250 9999

Fax: (84-4) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-8) 3 813 2401

Fax: (84-8) 3 813 2415

Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex, 19 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phone: (84-4) 3 933 4566

Fax: (84-4) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (84-31) 384 1810

Fax: (84-31) 384 1801

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.